

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HSST

Ngày: 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Ngọc Ch**, sinh năm: 1979.

Tên gọi khác: Dũng Anh.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Tân Điền, xã Long Thượng, huyện G, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Châu (đã chết) và bà Bùi Thị Lầm; Bản thân có vợ tên Đoàn Thị Ngọc Lan, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thiện Kh**, sinh năm: 1979.

Tên gọi khác: Út.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Tân Điền, xã Long Thượng, huyện G, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc Thới (đã chết) và bà Võ Thị Biết (đã chết); Bản thân có vợ tên Lê Thị Hạnh Hoa (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: ngày 13/02/2018,

bị Công an xã Long Thượng, huyện G ra Quyết định số 40/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1970.

Tên gọi khác: Năm.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: B4/4 Ấp 2, xã Qui Đức, huyện BC, Tp. H; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thọ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ha (đã chết); Bản thân có cHg tên Hồ Văn Hùng, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 28/02/2022, bị Công an xã Qui Đức, huyện BC, TP.HCM ra Quyết định số 54/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng; Nhân thân: Bản án số 321/2011/HS-ST ngày 01/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện BC, Tp. H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, chấp hành xong ngày 03/01/2016; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Huỳnh Thị Kim Hg, sinh năm: 1972.

Tên gọi khác: Mười.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: B4/104 Ấp 2, xã Đa Phước, huyện BC, Tp. H; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Hoa (đã chết) và bà Đoàn Thị Năm (đã chết); Bản thân có cHg tên Lê Văn Phúc (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Trần Thanh Đ, sinh năm: 1980.

Tên gọi khác: Tr.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Tây Sơn 1, xã Đông Yên, huyện AB, tỉnh KG; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Hg và bà Trần Thị Mỹ Nương; Bản thân có vợ tên Nguyễn Cẩm Ngân, có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 255/2014/HS-ST ngày 01/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình D, xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 27/12/2014; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Nguyễn Chí Tr, sinh năm: 1985.

Tên gọi khác: Bé.

Nơi ĐKTT: Ấp An Phú, xã An Bình Tây, huyện BTr, tỉnh BT; Chỗ ở: 24B1 Ấp 2, xã An Phú Tây, huyện BC, Tp. H; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Giàu (đã chết) và bà Lê Thị Hg; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Thanh Tuyền, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: ngày 10/3/2016, bị Công an Phường 8, Quận 6, Tp. H ra Quyết định số 0031955/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.000.000 đồng, nộp phạt ngày 14/3/2016; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: Thái Văn Dương, sinh năm: 1984.

Tên gọi khác: Tể Điền.

Nơi ĐKTT: Ấp 11B, xã Đông Hưng, huyện AM, tỉnh KG và chỗ ở: không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn Địa và bà Huỳnh Thị Thiệu; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 10/01/2020, bị Công an xã Tân Kiên, huyện BC, Tp. H ra Quyết định số 0020251/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 16/4/2020; Nhân thân: ngày 27/11/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện BC, Tp. H ra Quyết định khởi tố bị can về tội Đánh bạc (xảy ra ngày 15/9/2020), chưa xử lý; Bị cáo bị bắt tạm giam 06/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Võ Thanh Tuấn, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện G, tỉnh L.

2/ Nguyễn Thanh Bình, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện G, tỉnh L.

3/ Đoàn Trang Hữu Duy, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cư trú: 521 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, tại khu vực công trình nhà ở đang xây dựng của anh Đoàn Trang Hữu Duy thuộc ấp Tân Điền, xã Long Thượng, huyện

G, Phạm Ngọc Ch, Nguyễn Thiện Kh, Nguyễn Thị N, Huỳnh Thị Kim Hg, Trần Thanh Đ, Nguyễn Chí Tr và Thái Văn Đương cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, mỗi ván cược từ khoảng 100.000 đồng đến khoảng 1.000.000 đồng. Phạm Ngọc Ch là người trực tiếp đứng ra làm cái. Hình thức đánh bạc là người làm cái dùng 03 hột xí ngầu đựng trong một nắp nhựa màu đen lắc 03 hột xí ngầu để tính điểm, từ 04 điểm đến 10 điểm là xỉu, từ 11 điểm đến 17 điểm là tài. Những người chơi sẽ đặt tiền cược dưới nền gạch có kẻ hai ô tài và xỉu, đoán đúng thì sẽ thắng số tiền đã cược, đoán sai thì thua toàn bộ số tiền đã cược; trường hợp người làm cái lắc được bộ ba đồng nhất là xỉu thì người chơi đặt xỉu huê tiền, người chơi đặt tài thua; người làm cái lắc được bộ ba đồng nhất là tài thì người chơi đặt tài huê tiền, người chơi đặt xỉu thua. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện G tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 24.500.000 đồng, 01 (một) bộ lắc tài xỉu (gồm 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) cái nắp chai nhựa và 01 (một) đĩa sứ). Quá trình điều tra, xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 41.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Phạm Ngọc Ch sử dụng 20.000.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thắng 1.700.000 đồng.
2. Nguyễn Thiện Kh sử dụng 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thắng 5.000.000 đồng.
3. Nguyễn Thị N sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thua 1.200.000 đồng.
4. Nguyễn Thị Kim Hg sử dụng 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thua 1.200.000 đồng.
5. Trần Thanh Đ sử dụng 2.800.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thua 2.000.000 đồng.
6. Nguyễn Chí Tr sử dụng 9.000.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thua 1.000.000 đồng.
7. Thái Văn Đương sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, kết quả thua 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các đối tượng còn khai nhận, trước khi Phạm Ngọc Ch làm cái thì có Nguyễn Thanh Bình làm cái, các đối tượng Võ Thanh Tuấn, Thái Văn Đương và các đối tượng khác không rõ lai lịch, địa chỉ tham gia chơi, chơi khoảng 15 phút thì Bình nghỉ đi về. Trong đó, Bình tham gia 1.000.000 đồng, kết quả hòa vốn;

Tuấn tham gia 1.000.000 đồng, kết quả thua 800.000 đồng; Dương tham gia 1.500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng. Như vậy, tại thời điểm Bình làm cái, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.500.000 đồng. Phạm Ngọc Ch thu tiền xâu của Bình làm cái 01 giờ là 500.000 đồng và thu 50% số tiền người làm cái thắng “bão”. Tuy nhiên, Bình chỉ làm cái khoảng 15 phút và không có thắng “bão” nên Ch không có thu tiền xâu. Đồng thời, trước đó vào ngày 14/10/2021, tại địa điểm trên, Ch có đánh bạc cũng dưới hình thức chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho các con bạc tham gia chơi, Ch trực tiếp đứng ra làm cái, người tham gia chơi gồm Nguyễn Thị N và một số đối tượng khác không rõ lai lịch, địa chỉ. Trong đó, Ch tham gia 1.500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng; N tham gia 1.000.000 đồng, kết quả hòa vốn.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSCG ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Phạm Ngọc Ch từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng .

Nguyễn Chí Tr 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Thiện Kh 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Huỳnh Thị Kim Hg 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Thanh Đ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Thị N 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Thái Văn Dương 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền: 45.400.000 đồng (gồm 24.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 10.000.000 đồng của bị cáo Kh; 8.000.000 đồng của bị cáo Tr; 2.700.000 đồng của bị cáo Ch và 200.000 đồng của anh Võ Thanh Tuấn), đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 45.200.000 đồng và Hoàn trả cho anh Võ Thanh Tuấn số tiền 200.000 đồng.

Đối với: 01 (một) bộ lắc tài xỉu (gồm 03 cục xí ngầu; 01 nắp chai nhựa và 01 đĩa sứ màu trắng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu đen cùng sim số 0933.657.366 của bị cáo Ch; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám cùng sim số 0778.080.296 của bị cáo Tr và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu đen cùng sim số 0962.115.239 của bị cáo Dương do sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim điện thoại di động.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 62X1-5878 của Phạm Ngọc Ch; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-24.118 của Thái Văn Dương; 01 (một) xe mô tô biển số 52M9-4347 của Võ Thanh Tuấn, hiện chưa xác minh được nguồn gốc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G có Công văn chuyển sang Công an huyện G tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 03 (ba) xe mô tô, 04 (bốn) điện thoại di động các loại và số tiền 240.000 đồng, là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho các bị cáo, nên đề nghị không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo N và Dương nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo còn lại không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 15/10/2021, tại khu vực công trình nhà ở đang xây dựng của anh Đoàn Trang Hữu Duy. Các bị cáo Ch, Kh, N, Hg, Đ, Tr và Dương thống nhất cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền, do bị cáo Ch đứng ra làm cái với tổng số tiền tham gia đánh bạc theo các bị cáo khai, cụ thể: Ch sử dụng 20.000.000 đồng; Kh sử dụng 5.000.000 đồng; N sử dụng 2.000.000 đồng; Hg sử dụng 1.200.000 đồng; Đ sử dụng 2.800.000 đồng; Tr sử dụng 9.000.000 đồng và Dương sử dụng 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 41.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện G bắt quả tang. Tổng số tiền theo các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc hơn 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo cũng nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước ta đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thỏa Đ mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả bảy bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Ch; Kh; Hg và Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Tr có ông nội tên Nguyễn Hoàng Ca là liệt sỹ, bị cáo N hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Ch đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính và có con trai tên Phạm Thanh Tùng là bộ đội xuất ngũ, bị cáo Đ có con còn nhỏ (sinh năm 2019), nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình. Cụ thể: cả bảy bị cáo tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là như nhau, cùng tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo

Ch là người đứng ra làm cái và sử dụng số tiền nhiều nhất để tham gia đánh bạc, và cũng cần căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cao thấp khác nhau để lượng hình. Xét về nhân thân các bị cáo: bị cáo Ch và Hg có nhân thân tốt; bị cáo Kh về nhân thân ngày 13/02/2018, bị Công an xã Long Thượng, huyện G ra Quyết định số 40/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng (đã đóng phạt ngày 13/02/2018); bị cáo N có 01 tiền sự: vào ngày 28/02/2022, bị Công an xã Qui Đức, huyện BC, TP.HCM ra Quyết định số 54/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng và nhân thân theo Bản án số 321/2011/HS-ST, ngày 01/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện BC, Tp. H xử phạt 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, chấp hành xong ngày 03/01/2016; bị cáo Đ về nhân thân theo Bản án số 255/2014/HS-ST ngày 01/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình D, xử phạt 5.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong ngày 27/12/2014; bị cáo Tr về nhân thân ngày 10/3/2016, bị Công an Phường 8, Quận 6, Tp. H ra Quyết định số 0031955/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.000.000 đồng, nộp phạt ngày 14/3/2016 và bị cáo Đương có 01 tiền sự: ngày 10/01/2020, bị Công an xã Tân Kiên, huyện BC, Tp. H ra Quyết định số 0020251/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 16/4/2020 và về nhân thân: ngày 27/11/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện BC, Tp. H ra Quyết định khởi tố bị can về tội Đánh bạc (xảy ra ngày 15/9/2020), chưa xử lý.

[7] Xét thấy như đã nhận định tại phần [4]; [5] và [6] thì các bị cáo Phạm Ngọc Ch; Nguyễn Thiện Kh; Huỳnh Thị Kim Hg; Nguyễn Chí Tr có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe. Bị cáo Trần Thanh Đ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù đã từng bị kết án về tội đánh bạc, nhưng thời gian đã lâu từ năm 2014, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe. Bị cáo Thái Văn Đương có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép và hiện đang bị cơ quan CSĐT huyện BC khởi tố về tội đánh bạc; bị cáo Trần Thị N có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép và từng bị kết án về tổ chức đánh bạc, nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo N và Đương mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo khai nhận là hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và bị cáo Ch; Kh; Hg; Đ và Tr như đã nhận định tại phần [7] bị áp dụng

hình phạt chính là phạt tiền, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với anh Đoàn Trang Hữu Duy là chủ nhà (đang xây dựng) nơi các bị cáo dùng để đánh bạc, nhưng anh Duy không biết và không có tham gia nên không xem xét. Đối với anh Võ Thanh Tuấn có mặt tại nơi đánh bạc do Phạm Ngọc Ch làm cái, nhưng không tham gia vào việc đánh bạc nên không xem xét xử lý. Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thanh Bình và Võ Thanh Tuấn tại thời điểm Bình làm cái vào ngày 15/10/2021, do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G chuyển hồ sơ đến Công an huyện G xử phạt hành chính theo thẩm quyền theo nội dung Công văn số 416/CSĐT, ngày 17/6/2022. Đối với đối tượng tên Chính, là người chỉ đường cho bị cáo Thái Văn Dương đến địa điểm đánh bạc và các đối tượng khác có liên quan, qua điều tra chưa xác minh được nhân thân cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về tang vật thu giữ:

Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tạm giữ và hoàn trả cho:

- Nguyễn Thiên Kh: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sufat, loại Wave màu đỏ, biển số 62H9-2374; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11.

- Nguyễn Thị N: số tiền 140.000 đồng;

- Huỳnh Thị Kim Hg: số tiền 100.000 đồng và (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1172, màu đen;

- Trần Thanh Đ: 01 (một) xe mô tô Honda, loại Vision biển số 94F1- 358.79; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1174, màu đen;

- Nguyễn Chí Tr: 01 (một) xe mô tô Honda, loại Blade biển số 72C1-363.59;

Do các tang, tài vật trên không liên quan đến vụ án, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ quy định Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý các tang tài vật như sau:

Đối với số tiền: Tại phiên tòa các bị khai là không nhớ chính xác số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc của từng bị cáo, nguyên nhân là do khi lực lượng công an ập vào thì các bị cáo đứng lên bỏ chạy, sau này khi công an kiểm đếm mới biết số tiền cụ thể và tại phiên tòa các bị cáo thống nhất số tiền dùng để đánh bạc cộng lại của cả bảy bị

cáo là 41.000.000 đồng và theo hồ sơ thể hiện số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 24.500.000 đồng, sau đó bị cáo Kh giao nộp 10.000.000 đồng; bị cáo Tr giao nộp 8.000.000 đồng; bị cáo Ch giao nộp 2.700.000 đồng (1.700.000 đồng tiền thắng bạc ngày 15/10/2021 và 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc ngày 14/10/2021). Nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 45.200.000 đồng và đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của anh Võ Thanh Tuấn, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G chuyển hồ sơ đến Công an huyện G để xử phạt hành chính đối với anh Tuấn, nên hoàn trả cho anh Tuấn 200.000 đồng để xử lý khi xử phạt hành chính.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu đen cùng sim số 0933.657.366 của bị cáo Ch sử dụng vào việc liên lạc để rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám cùng sim số 0778.080.296 của bị cáo Tr sử dụng vào việc liên lạc để tham gia đánh bạc và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu đen cùng sim số 0962.115.239 của bị cáo Đương sử dụng để liên lạc với đối tượng tên Chính nhờ chỉ đường đến sông bạc. Đối với các điện thoại di động, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với các thẻ sim điện thoại di động mang số 0933.657.366; 0778.080.296 và 0962.115.239, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) bộ lắc tài xỉu (gồm 03 cục xí ngầu; 01 nắp chai nhựa và 01 đĩa sứ màu trắng), nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 62X1-5878 của Phạm Ngọc Ch; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-24.118 của Thái Văn Đương; 01 (một) xe mô tô biển số 52M9-4347 của Võ Thanh Tuấn, hiện chưa xác minh được nguồn gốc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G có Công văn chuyển sang Công an huyện G tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Ch; Nguyễn Thiện Kh; Nguyễn Thị N, Huỳnh Thị Kim Hg; Trần Thanh Đ; Nguyễn Chí Tr và Thái Văn Đương cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Phạm Ngọc Ch 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Chí Tr 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Thiện Kh 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Huỳnh Thị Kim Hg 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thanh Đ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thái Văn Dương 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/6/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70 và số tiền 45.200.000 đồng (bốn mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) thẻ sim điện thoại di động mang số 0933.657.366; 0778.080.296 và 0962.115.239 và 01 (một) bộ lắc tài xỉu (gồm 03 cục xí ngầu; 01 nắp chai nhựa và 01 đĩa sứ màu trắng).

Hoàn trả cho anh Võ Thanh Tuấn số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKSCG, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN THÀNH CÔNG NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện G;
- CA huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

G, ngày 17 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **10** giờ **00** phút ngày 17 tháng 8 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Thành Công.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS, ngày 15/7/2022 đối với bị cáo: Phạm Ngọc Ch và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Ch; Nguyễn Thiện Kh; Nguyễn Thị N, Huỳnh Thị Kim Hg; Trần Thanh Đ; Nguyễn Chí Tr và Thái Văn Dương cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Phạm Ngọc Ch và Nguyễn Chí Tr: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thiện Kh và Huỳnh Thị Kim Hg: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Thanh Đ: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Thị N: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Thái Văn D: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phạm Ngọc Ch 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Chí Tr 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Thiện Kh 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Huỳnh Thị Kim Hg 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Trần Thanh Đ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Trần Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Thái Văn Đương 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/6/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đương 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70 và số tiền 45.200.000 đồng (bốn mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiên hủy: 03 (ba) thẻ sim điện thoại di động mang số 0933.657.366; 0778.080.296 và 0962.115.239 và 01 (một) bộ lắc tài xỉu (gồm 03 cục xí ngầu; 01 nắp chai nhựa và 01 đĩa sứ màu trắng).

Hoàn trả cho anh Võ Thanh Tuấn số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKSCG, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN THÀNH CÔNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO